

Bản án số: **24/2022/HS-PT**

Ngày: 14 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh.

Các Thẩm phán: Ông Trần Phương Đông.

Ông Trần Vĩnh Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 232/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Vũ Quốc B do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 303/2021/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo bị kháng cáo:

Vũ Quốc B; sinh năm 1968, tại Hà Nội; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Tổ A, khu phố Tân C, phường Phước T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Vũ M (đã chết) và bà Trần Thị S, sinh năm 1939; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị L và có 01 con sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số 800 ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Thị Kim Hoa - Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Kim Hoa, Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

- *Người bị hại:* Ông Đới Xuân T, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp 8, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ tạm trú: Số 834A, Tổ 47, khu phố Vườn Dừa, phường Phước T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Luật sư Nguyễn Huy Hợi - Văn phòng Luật sư Trần Biên, Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai;

(Bị cáo, bị hại, luật sư có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Quốc B và ông Đới Xuân T (sinh năm 1971, đăng ký thường trú tại ấp 8, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về việc tranh chấp ranh giới đất đai do gia đình B và gia đình ông T có nhà đất liền kề nhau tại Tổ A, khu phố Tân C, phường Phước T, thành phố Biên Hòa.

Khoảng 16 giờ 04/4/2020, B đang đứng trên dàn giáo (cao khoảng 1,5m) trên phần đất nhà B tại Tổ A, khu phố Tân C, phường Phước T, thành phố Biên Hòa để xây dựng bức tường rào thì ông T từ bên phần đất của gia đình ông T leo lên dàn giáo ngăn cản không cho B xây vì hai bên đang tranh chấp. Từ sự việc này dẫn đến hai bên xảy ra cự cãi nhau. Tiếp đó, ông T dùng tay đánh B nhưng B tránh được nên ông T dùng chân đạp trúng người B làm B té xuống đất bị trầy xước nhẹ ở chân gây chảy máu.

Do bức tức, B nhặt 2-3 viên gạch (loại 1/2 viên gạch hình vuông khối loại 04 lỗ kích thước 10x10x10cm) dưới đất ném về phía ông T, trong đó có một viên gạch ném trúng vào vùng trán trái ông T gây thương tích. Khi thấy B định leo lên dàn giáo thì ông T nhảy xuống dàn giáo và bị trượt chân té ngã về phần đất nhà ông T dẫn đến bị thương tích ở hai chân. Sau đó, ông T được người nhà đưa đi cấp cứu.

Ngày 10/4/2020, ông Đới Xuân T làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Vật chứng: 1/2 viên gạch hình vuông khối loại 04 lỗ kích thước 10x10x10cm.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0356/TgT/2020 ngày 08/5/2020 của T tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận ông Đới Xuân T bị thương tích như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo trán trái kích thước 04x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục 1.2). Tỷ lệ: 06%.

- Sẹo 1/3 trên mặt ngoài cẳng chân trái kích thước 0,7x0,5cm (Áp dụng Chương 8, mục 1.1). Tỷ lệ 01%.

- Sẹo 1/3 giữa mặt trước cẳng chân phải kích thước 0,6x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục 1.1). Tỷ lệ: 01%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đới Xuân T áp dụng theo phương pháp cộng lùi tại thông tư là: 08% (Tám phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật tày.

* Tại Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 0810/VG/2020 ngày 28/9/2020 của T tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận cơ chế hình thành vết thương của nạn nhân Đới Xuân T như sau:

- Cục gạch đã niêm phong có chữ ký xác nhận của Vũ Quốc B có thể là vật gây ra vết thương trên vùng trán của nạn nhân Đới Xuân T.

- Vết thương mặt ngoài cẳng chân trái, vết thương giữa mặt trước cẳng chân phải do vật tày gây ra. Mặt đường được xem là vật tày có diện rộng nên khi ngã xuống mặt đường có thể gây nên tổn thương theo cơ chế vật tày. Tuy nhiên đối với tổn thương “Vết thương mặt ngoài cẳng chân trái, vết thương giữa mặt trước cẳng chân phải” là tổn thương nông, rộng nên có khả năng nạn nhân Đới Xuân T té ngã trên mặt đường gây ra là phù hợp nhất.

* Tại Công văn số 98/TTPY/2021 ngày 17/3/2021 của T tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai trả lời về việc Tách tỷ lệ đối với trường hợp của Đới Xuân T như sau:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể vùng trán là 06%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể trên hai cẳng chân là 02%.

Quá trình điều tra, ông Đới Xuân T khai: B dùng búa đóng đinh đánh 01 cái trướng vào vùng trán ông T. Do bị đau nên ông T dùng chân đạp B té ngã từ dàn giáo xuống đất. Sau đó, B tiếp tục dùng cây sắt dưới đất đánh vào chân ông T gây thương tích. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu chứng cứ thể hiện tại hồ sơ thấy rằng lời khai của ông T là không có căn cứ.

Đối với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 02% trên hai cẳng chân của ông T, các tài liệu chứng cứ đã thu thập được không đủ căn cứ xác định do B gây ra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 303/2021/HS-ST ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên bố bị cáo Vũ Quốc B phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ điểm a Khoản 1, Điều 134; Điều 36; điểm i, s Khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Vũ Quốc B 16 (mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Vũ Quốc B 800.000đồng/tháng (tám trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung vào ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; áp dụng khoản 5 Điều 275, Điều 357, 468, 584, 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Vũ Quốc B bồi thường cho bị hại Đới Xuân T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/6/2021, bị hại Đới Xuân T kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai nêu quan điểm:

Thủ tục kháng cáo trong hạn luật nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt phù hợp hành vi phạm tội nên kháng cáo của bị hại tăng hình phạt bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại kháng cáo tăng mức bồi thường cụ thể: 15.000.000 đồng mức thu nhập, 15.000.000 đồng tổn thất tinh thần nhưng không cung cấp

chứng cứ mới nên không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Hoa trình bày bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa bị hại cho rằng bị cáo có tính chất côn đồ và không có thiện chí bồi thường là không đúng, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã đồng ý bồi thường cho bị hại, bị cáo đã biết lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Hời trình bày B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bị cáo gây ra thương tích cho bị hại nhưng bị cáo không ăn năn, chưa khắc phục cho bị hại, cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt chưa tương xứng hành vi bị cáo gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt để giáo dục bị cáo và tăng mức bồi thường thu nhập và tinh thần thêm 30.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi sai trái mong Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm tạo điều kiện cho bị cáo lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo tăng nặng hình phạt của bị hại đối với bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo cho rằng bị cáo có tính chất côn đồ nên đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án xét thấy: Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo B cũng như tình tiết giảm nhẹ, nhân thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật B vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên cấp sơ thẩm xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp, tạo điều kiện để bị cáo tu dưỡng, sửa chữa sai lầm, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Bị hại kháng cáo cho rằng thương tích của bị hại là do bị cáo sử dụng búa gây ra. Tuy nhiên, tại biên bản ghi nhận hiện trường (BL 05), biên bản tạm giữ

đồ vật, tài sản (BL 06) thì vật chứng thu giữ chỉ có nửa viên gạch 04 lỗ tròn có dính vết máu màu đỏ thẫm, không thu giữ được búa tại hiện trường. Ngoài ra, lời khai của người làm chứng là anh Trần Tiến D (BL 09) thể hiện khi ra hiện trường, chỉ thấy bị cáo dùng gạch ném bị hại, không dùng hung khí gì khác. Lời khai của bị hại không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với phần quyết định hình phạt bị cáo Vũ Quốc B.

[3] Xét nội dung kháng cáo tăng mức bồi thường của bị hại đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại yêu cầu bồi thường 15.000.000đ tiền mất thu nhập, 15.000.000đ tiền tổn thất tinh thần:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Đới Xuân T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 45.800.000đ nhưng chỉ cung cấp được bản kê chi phí khám chữa bệnh số tiền 1.957.738đ, hóa đơn chuẩn đoán hình ảnh số tiền 300.000đ. Bị hại bị thương tích với tỷ lệ 6% không có thời gian nằm viện điều trị và không có chỉ định về việc nghỉ dưỡng, tái khám. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận các khoản tiền xe đưa bị hại đi cấp cứu, tiền các hóa đơn điều trị, tiền mất thu nhập 05 ngày và bồi thường tổn thất tinh thần bằng 01 tháng lương cơ sở, tổng cộng 5.747.738 là phù hợp. Bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đ là có lợi cho bị hại và được cấp sơ thẩm ghi nhận là phù hợp với quy định pháp luật, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại yêu cầu bồi thường thêm 15.000.000đ tiền mất thu nhập, 15.000.000đ tiền tổn thất tinh thần nhưng không cung cấp được chứng cứ gì khác nên kháng cáo của bị hại về việc tăng mức bồi thường đối với bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí HSPT: Bị hại thuộc trường hợp miễn đóng án phí nên không không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Quan điểm của Luật sư Hoa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận. Quan điểm của Luật sư Hợi không phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên không ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Đới Xuân T; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 303/2021/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Tuyên bố bị cáo Vũ Quốc B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo: **Vũ Quốc B 16 (mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ**. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Vũ Quốc B 800.000đồng/tháng (Tám trăm nghìn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Vũ Quốc B phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Vũ Quốc B cho Ủy ban nhân dân phường Phước T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; áp dụng khoản 5 Điều 275, Điều 357, 468, 584, 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Vũ Quốc B bồi thường cho bị hại Đới Xuân T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành các số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND Tp.Biên Hòa (2);
- VKSND Tp.Biên Hòa;
- Công an Tp.Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp.Biên Hòa;
- Phòng PV06 CA tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai.
- Bị cáo; Bị hại;
- Luật sư;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Minh